**LAB DDL**

**DATA DEFINITION LANGUAGE**

**Bài tập**:

1. Tạo ra 1 cơ sở dữ liệu có tên là : QUANLY\_SINHVIEN .  
   Gợi ý: Sử dụng câu lệnh Create Database
2. Trong cơ sở dữ liệu QUANLY\_SINHVIEN tạo ra các bảng sau:  
   tbl\_sinhvien

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| masv | int | tự động tăng, khóa chính |
| hoten | varchar(50) | độ dài: 50 ký tự, không để trống |
| ngaysinh | datetime |  |
| gioitinh | bit |  |

tbl\_khoa

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| makhoa | int | tự động tăng, khóa chính |
| tenkhoa | varchar(50) | độ dài: 50 ký tự, không để trống |
| diachi | varchar(300) |  |

tbl\_lop ( lớp môn học)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| malop | int | tự động tăng, khóa chính |
| tenlop | varchar(50) | độ dài: 50 ký tự, không để trống |
| phonghoc | varchar(10) | độ dài: 10 ký tự, không để trống |
| makhoa | int | khóa ngoại : tham chiếu đến trường makhoa của bảng tbl\_khoa |

tbl\_diem

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên cột** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| masv | int | không để trống, khóa ngoại : tham chiếu đến trường masv của bảng tbl\_sinhvien |
| malop | int | không để trống, khóa ngoại: tham chiếu đến trường malop của bảng tbl\_lop |
| ngaythi | datetime | Mặc định là ngày hiện tại |

Ràng buộc: Cặp (masv, malop) là khóa chính của bảng tbl\_diem.

**Gợi ý:** Sử dụng các câu lệnh : Create Table,…

1. Sử dụng câu lệnh SQL làm các nhiệm vụ sau:

* Xóa trường diachi trong bảng tbl\_khoa.
* Xóa ràng buộc khóa ngoại makhoa của bảng tbl\_lop
* Xóa bảng tbl\_khoa
* Thêm trường siso int vào bảng tbl\_lop.
* Tạo ràng buộc có tên CHECK\_siso cho trường siso trong bảng tbl\_lop phải nằm trong khoảng 15 đến 50.
* Xóa trường ngaysinh trong bảng tbl\_sinhvien.
* Thêm trường tuoi int vào bảng tbl\_sinhvien.
* Tạo ràng buộc có tên CHECK\_tuoi phải lớp hơn 18 và nhỏ hơn 25.
* Sửa tên bảng tbl\_diem thanh tbl\_diemtheolop.

**Gợi ý:** Sử dụng các câu lệnh alter table, drop table,…

1. Sử dụng câu lệnh SQL làm các nhiệm vụ sau:  
   - Xóa database QUANLY\_SINHVIEN.